

Số: 1373 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học
đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng
công nghệ thông tin cơ bản, Quý III/2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng BTT&TT về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Giám đốc ĐHTN về việc điều chỉnh năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐHNLTN về việc Ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học Quy định xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Tiếng Anh đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Nông lâm - ĐHTN;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Quý III/2019.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Giao cho phòng Đào tạo cập nhật kết quả đạt chứng chỉ của các sinh viên lên phần mềm quản lý đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- BGH (báo cáo);
- Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Văn Điền

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC QUÝ III/2019

(Kèm theo QĐ số: 1373 /QĐ-ĐHNH-ĐT, ngày 30/9/2019 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Lớp quản lý	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên CC	CĐR	Ghi chú
1	DTN1553040046	CNTY47N02	Hoàng Nhật	Linh	13/11/1997	UDCNTTCB	X	
2	DTN1553040002	CNTY47N02	Kim Đức	Anh	29/12/1996	UDCNTTCB	X	
3	DTN1353130006	CNSXRQ45	Nguyễn Thị Kim	Chi	18/09/1995	UDCNTTCB	X	
4	DTN1430A0261	KHMTK46N03	Nguyễn Đức	Minh	04/08/1995	UDCNTTCB	X	
5	DTN1553110078	KHMT47	Bouafan	Inthasone	10/04/1995	UDCNTTCB	X	
6	DTN1553110077	KHMT47	Thipkesone	Phommavongsa	25/05/1995	UDCNTTCB	X	
7	DTN1553110079	KHMT47	Sompong	Sangsavangvong	09/10/1995	UDCNTTCB	X	
8	DTN1553040061	CNTY47N01	Hoàng Thị Như	Quỳnh	23/06/1997		X	Thi CĐR 2016
9	DTN1454110070	KTNNK46N02	Nông Văn	Hân	21/10/1996	UDCNTTCB	X	
10	DTN1453110117	KTNNK46N02	Tao Văn	Sơn	01/07/1996	UDCNTTCB	X	
11	DTN1453T0021	KTNNK46N01	Đình Thị	Nhân	01/03/1994	UDCNTTCB	X	
12	DTN1653160005	QLTNR48	Phạm Văn	Trung	12/07/1998	UDCNTTCB	X	
13	DTN1153110249	KHMT44N02	Nông Phúc	Thắng	26/03/1993	UDCNTTCB	X	
14	DTN1453160026	STBTSH46	Phùng Văn	Hoan	20/04/1996	UDCNTTCB	X	
15	DTN1453110147	KHMT47	Lã Quốc	Trung	13/07/1995	UDCNTTCB	X	
16	DTN1453110048	KHMT47	Đình Văn	Hiếu	09/09/1995	UDCNTTCB	X	
17	DTN1554110010	KTNN47N01	Nguyễn Mạnh	Cường	19/12/1997	UDCNTTCB	X	
18	DTN1453110065	KH&QLMTK46N02	Nguyễn Khánh	Hường	03/11/1996	IC3	X	
19	DTN1353060074	NLKH45	Tô Ngọc	Tú	12/03/1995	UDCNTTCB	X	
20	DTN1353050250	TY45N01	Nguyễn Thị	Hường	23/12/1995	UDCNTTCB	X	
21	DTN1673160001	VB2LN48	Trịnh Thị Hồng	Hạnh	24/10/1983	UDCNTTCB	X	
22	DTN1664120010	LTQLDD48	Nguyễn Anh	Dũng	09/03/1993	UDCNTTCB	X	
23	DTN1453150016	KH&QLMTK46N01	Chữ	Nguyên	26/09/1995	IC3	X	
24	DTN1454290072	KH&QLMTK46N01	Vũ Trà	Giang	31/05/1996	IC3	X	
25	DTN1453160077	QLTNRK46N02	Nguyễn Tiến	Vũ	24/01/1996	UDCNTTCB	X	
26	DTN1553040130	TY47N03	Lê Thị	Phượng	01/12/1996	UDCNTTCB	X	
27	DTN1553160006	STBTSH47	Giảng A	Cảng	09/03/1997	UDCNTTCB	X	
28	DTN1454290018	KHMT47	Lê Bắc Việt	Long	25/10/1995	UDCNTTCB	X	
29	DTN1253180050	KHQLMT44	Đỗ Mạnh	Dũng	03/02/1990	IC3	X	
30	DTN1554110033	KTNN47N02	Hà Thị	Liên	15/02/1997	UDCNTT	X	
31	DTN1154140019	PTNT44	Hứa Văn	Kỳ	20/08/1990	UDCNTTCB	X	
32	DTN1254120121	QLDD45N01	Đàm Nhất	Duy	20/01/1993	IC3	X	
33	DTN1553110049	KHMT47	Nguyễn Việt	Trình	07/12/1997	UDCNTT	X	
34	DTN1553070027	TT47POHEN01	Liều Khánh Ly	Ly	16/04/1997	UDCNTTCB	X	



STT	Mã sinh viên	Lớp quản lý	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên CC	CĐR	Ghi chú
35	DTN1154110010	KTNN43	Lý Thị Bé	Dân	07/11/1992	UDCNTTCB	X	
36	DTN1554110055	KTNN47N01	Mai Ngọc	Quỳnh	13/05/1997	UDCNTT	X	
37	DTN1553110048	KHMT47	Hà Văn	Trí	02/01/1997	UDCNTT	X	
38	DTN1430A0319	QLDD47N03	Đặng Văn	Quang	19/10/1995	Miễn chuẩn	X	huyện nghèo
39	DTN1453040092	TYK46N02	Đặng Việt	Tiến	15/08/1996	UDCNTT	X	
40	DTN1553040027	CNTY47N02	Lê Thị	Hòa	04/06/1997	UDCNTT	X	
41	DTN1353070123	TT45N03	HỨA VĂN	CHUNG	4/4/95	IC3	X	
42	DTN1353120010	NTTS45	HOÀNG ĐỨC	LUÂN	07/09/1994	UDCNTT	X	
43	DTN1554110042	KTNN47N01	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	20/12/1997	UDCNTT	X	
44	DTN1453110036	KHMTK46N02	Nguyễn Văn	Giang	24/01/1996	UDCNTT	X	
45	DTN1353070132	TTK46N02	Đỗ Trung	Hiếu	25/08/1995	UDCNTTCB	X	
46	DTN1430A0277	TYK46N02	Dương Quý	Ngọc	03/08/1992	UDCNTT	X	
47	DTN15530A0163	QLTNR 47	Vì Linh	Đa	19/03/1993	Miễn chuẩn	X	huyện nghèo
48	DTN1553040016	CNTY47N01	Bùi Văn	Diệp	20/10/1997	UDCNTT	X	
49	DTN1453160026	STBTSH46	Phùng Văn	Hoan	20/04/1996	UDCNTT	X	
50	DTN1653060030	TT48POHEN01	Hoàng Thị	Diệp	16/06/1998	UDCNTT	X	
51	DTN1553160097	STBTSH47	Vàng Lao	Nụ	02/01/1995	UDCNTT	X	
52	DTN1453040064	CNTYK46 N02	Nông Thu	Hương	20/10/1996	UDCNTT	X	
53	DTN1453110127	KHMTK46N02	Kiều Minh	Thúy	26/06/1996	UDCNTT	X	
54	DTN1553040117	CNTY47N01	Đặng Minh	Khôi	17/03/1997	UDCNTT	X	
55	DTN1554110056	KTNN47N01	Vừ A	Sà	16/06/1996	UDCNTT	X	
56	DTN1553170020	CNTP47	Đỗ Văn	Nhất	30/03/1997	UDCNTT	X	
57	DTN1354120340	QLDD45N03	Hà Thanh	Tú	22/11/1995	UDCNTT	X	
58	DTN1653070081	PTNT48	Hà Kiều	Vân	05/05/1998	UDCNTT	X	
59	DTN1353160181	QLTNRK46N02	Đặng Đình	Hải	05/12/1995	UDCNTT	X	
60	DTN1453110137	KHMTK46N01	Trần Huyền	Trang	04/05/1996	UDCNTT	X	
61	DTN1553110044	KHMT47	Dương Thị Thanh	Thảo	02/03/1997	UDCNTT	X	
62	DTN1553170014	CNTP47	Trần Tuấn	Hùng	01/12/1996	UDCNTT	X	
63	DTN1553050279	TY47N02	Hoàng Văn	Tuyên	08/03/1997	UDCNTT	X	
64	DTN1453050093	TY47N02	Nguyễn Văn	Mạnh	21/06/1996	UDCNTT	X	
65	DTN1454120293	KTNNK46N01	Nguyễn Anh	Quốc	25/04/1996	UDCNTT	X	
66	DTN1558510035	QLTN&MT47	Bé Văn	Nhuận	18/03/1995	UDCNTT	X	
67	DTN1653070122	TT48POHEN01	Thái Minh	Dũng	25/06/1997	UDCNTT	X	
68	DTN1663050001	LTTY48	Nông Văn	Huỳnh	12/04/1991	IC3	X	
69	DTN1553050117	TY47N03	Ngọc Thị Thanh	Huyền	14/01/1997	UDCNTTCB	X	
70	DTN17LT412009	K49LTQLĐĐ	Vũ Thị	Hương	16/02/1996	UDCNTTCB	X	
71	DTN17LT412014	K49LTQLĐĐ	Dương Thị	Mơ	05/08/1996	UDCNTTCB	X	
72	DTN17LT412021	K49LTQLĐĐ	Lô Quang	Trung	22/12/1996	UDCNTTCB	X	

STT	Mã sinh viên	Lớp quản lý	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên CC	CĐR	Ghi chú
73	DTN17LT4120004	K49LTQLĐĐ	Đàm Văn	Cường	26/03/1996	UDCNTTCB	X	
74	DTN17LT4120005	K49LTQLĐĐ	Nguyễn Thị	Ánh	01/9/1996	UDCNTTCB	X	
75	DTN17LT412022	K49LTQLĐĐ	Phạm Trọng	Đại	19/09/1996	UDCNTTCB	X	
76	DTN17LT412018	LTQLDD49	Dương Văn	Đôn	26/10/1996	UDCNTTCB	X	
77	DTN17LT4120002	LTQLDD49	Giàng Sộng	Pó	20/04/1994	UDCNTTCB	X	
78	DTN17LT412012	LTQLDD49	Lý Văn	Út	03/08/1995	UDCNTTCB	X	
79	DTN17LT412017	LTQLDD49	Hoàng Hùng	Vân	26/10/1993	UDCNTTCB	X	
80	DTN17LT41200	LTQLDD49	Hoàng Văn	Góp		UDCNTTCB	X	
81	DTN17LT41201	LTQLDD49	Triệu Phúc	Kim		UDCNTTCB	X	
82	DTN17LT41201	LTQLDD49	Hồ Thị Út	Trà		UDCNTTCB	X	
83	DTN135412019	45QLDDN03	Nông Văn	Kiên	04/06/1994	Miễn chuẩn	X	huyện nghèo
84	DTN1153180110	KH&QLMTK46N01	Lưu Quang	Tú	11/09/1993	IC3	X	
85	DTN1453110152	KH&QLMTK46N01	Phạm Minh	Tuấn	21/12/1996	IC3	X	
86	DTN1453120001	KH&QLMTK46N02	Đặng Châu	Giang	06/06/1996	IC3	X	
87	DTN1553050138	TY47N01	Đặng Thị Thùy	Linh	02/01/1997	UDCNTTCB	X	
88	DTN1553050054	TY47N01	Nguyễn Ngọc	Hải	16/11/1997	UDCNTTCB	X	
89	DTN1353060212	KHQLMT45N01	NGÔ QUÍ	TRUNG	02/04/1995	IC3	X	
90	DTN145429000	KHQLMT K46 N01	Hà Thị Lan	Anh	12/3/96	IC3	X	
91	DTN1453170024	KH&QLMTK46N02	Hà Thị	Ngọc	15/11/1996	IC3	X	
92	DTN1153080017	QLMT43N01	Phạm Ngọc	Kiên	16/03/1993	IC3	X	
93	DTN1453110086	KH&QLMTK46N02	Nguyễn Thị Linh	Ly	19/11/1996	IC3	X	
94	DTN1454290014	KH&QLMTK46N02	Ngô Thanh	Hương	03/06/1996	IC3	X	

Danh sách ấn định: 94 sinh viên

